

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 23-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thu Hương

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Trịnh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 16/12/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST - DS ngày 25/4/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN M

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số B, phường D, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Công T - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Duy Th - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc (Theo văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/04/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần M).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Tất T bà Lê Thị Minh L, bà Vũ Thị Thu H - Chuyên viên xử lý nợ (Theo VBUQ số 2859/2024/UQ-MARS ngày.1/11/2024 của Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc).

2. Bị đơn: chị Đàm Thị Hồng N, sinh năm 1992; Địa chỉ: số nhà C, tổ D, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NGÂN HÀNG TMCP VNTV (VPBANK)

Địa chỉ: Tòa V, Số E, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Hoàng L - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ KHDN & Xử lý nợ Pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NGÂN HÀNG TMCP VNTV).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Tất T – chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2025/UQ-VPB (MARS) ngày 28/02/2025 của Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN & Xử lý nợ Pháp lý)

(Người đại diện của nguyên đơn và người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là bà Vũ Thị Thu H trình bày:

Chị Đàm Thị Hồng N và Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank) ký hợp đồng tín dụng với tên gọi Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/4/2023, nội dung VPBank cho chị Đàm Thị Hồng N vay số tiền: 197,400,000 đồng (Một trăm chín bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) không có bảo đảm, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm, thời hạn vay 60 tháng, trả gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả gốc và lãi đầu tiên vào ngày 05/5/2023, tổng cộng 60 kỳ, số tiền trả nợ gốc hàng kỳ được VPBank thông báo chi tiết cho khách hàng bằng tin nhắn điện thoại, lãi suất trong hạn là 25%/năm, có điều chỉnh, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. lãi chậm trả bằng 150% nhưng không quá 10%/năm. Bên vay chấp thuận, cam kết tuân thủ theo “Điều kiện giao dịch chung” được VPBank niêm yết trên websiet <http://www.vpbank.com.vn>, tại quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank.

Quá trình thực hiện hợp đồng: ngày 18/4/2023, VPBank đã giải ngân cho chị Đàm Thị Hồng N số tiền 197.400.000 đồng theo hợp đồng nhưng sau đó chị Đàm Thị Hồng N liên tục vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, không trả đủ tiền gốc, lãi theo từng kỳ kể từ kỳ trả lãi, gốc đầu tiên, đến ngày 04/8/2023 còn nợ lại tiền

gốc là 193.918.965 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 12.277.332 đồng. Ngày 05/8/2023, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn, chị N phải chịu lãi suất bằng 150% mức lãi suất trong hạn và phải chịu tiền lãi chậm trả đối với số tiền lãi trong hạn 12.277.332 đồng chưa trả.

Từ ngày 30/12/2023, VPBank đã bán toàn bộ khoản nợ nêu trên của chị Đàm Thị Hồng N cho Công ty Cổ phần M theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2023/VPB-MARS, đồng thời, VPBank đã chuyển giao quyền chủ nợ trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay cho Công ty Cổ phần M.

Chị Đàm Thị Hồng N mới trả cho VPBank số tiền gốc là 3.481.035 đồng, trả tiền lãi là 14.518.115 đồng. Do vậy, Công ty Cổ phần M yêu cầu chị Đàm Thị Hồng N phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M các khoản nợ Tính đến ngày xét xử (23/5/2025) các khoản sau:

- Khoản tiền gốc là: 193.918.965 đồng.
- Khoản tiền lãi trên nợ gốc trong hạn tính đến trước ngày chuyển nợ quá hạn (04/8/2023) là: 12.277.332 đồng.
- Khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 05/8/2023 đến ngày xét xử (23/5/2025) là: 118.891.604 đồng.
- Khoản tiền lãi trên số tiền lãi trong hạn (12.277.332 đồng) chưa trả là: 2.213.283 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu chị Đàm Thị Hồng N phải trả lãi trên số tiền lãi quá hạn theo đơn khởi kiện.

Tổng cộng các khoản là: 327.301.184 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm linh một nghìn, một trăm tám mươi bốn đồng)

Công ty Cổ phần M yêu cầu chị Đàm Thị Hồng N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/4/2023. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về chi phí tố tụng.

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của VP Bank là ông Phạm Tất T trình bày:

Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank) thống nhất trình bày như đại diện của nguyên đơn tại phiên tòa, VPBank có cho chị Đàm Thị Hồng N vay số tiền: 197,400,000 đồng (Một trăm chín bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/4/2023, quá trình thực hiện hợp đồng, chị Đàm Thị Hồng N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như nguyên đơn đã trình bày. Ngày 30/12/2023, VPBank đã bán toàn bộ khoản nợ của chị Đàm Thị Hồng N cho Công ty Cổ phần M theo Hợp đồng mua bán nợ số

03/2023/VPB-MARS. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty Cổ Phần M.

Bị đơn là chị Đàm Thị Hồng N đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn các khoản tiền gốc, tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, có địa chỉ cư trú tại thành phố Tam Điệp, yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/4/2023, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quyền khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/4/2023 giữa VPBank với chị Đàm Thị Hồng N; Hợp đồng mua bán nợ số 03/2023/VPB-MARS giữa VPBank với Công ty Cổ phần M đều có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Theo bảng sao kê các khoản giải ngân, trả nợ gốc lãi và các tài liệu chứng cứ khác do đương sự cung cấp, có đủ cơ sở xác định bị đơn đã vay của Ngân hàng VPBank số tiền 197.400.000 đồng với nội dung thỏa thuận như nguyên đơn trình bày, tính đến ngày xét xử mới trả được số tiền gốc là 3.481.035 đồng, trả tiền lãi là 14.518.115 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi ngay từ kỳ hạn trả lãi, gốc đầu tiên 05/5/2023, nên từ ngày 05/8/2023, VPBank đã tiến hành thủ tục chuyển nợ quá hạn, chấm dứt cho vay, đòi nợ trước hạn là đúng thỏa thuận được các bên cam kết thực hiện theo mục VI và mục VII của Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/4/2023.

Do vậy, Công ty Cổ phần M có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn là chị Đàm Thị Hồng N trả khoản vay tín dụng và các khoản lãi phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/4/2023.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 327.301.184 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm linh một nghìn, một trăm tám mươi bốn đồng), bao gồm:

- Khoản tiền gốc là: 193.918.965 đồng.
- Khoản tiền lãi trên nợ gốc trong hạn tính đến trước ngày chuyển nợ quá hạn (04/8/2023) là: 12.277.332 đồng.
- Khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 05/8/2023 đến ngày xét xử (23/5/2025) là: 118.891.604 đồng.
- Khoản tiền lãi trên số tiền lãi trong hạn (12.277.332 đồng) chưa trả là: 2.213.283 đồng

Khoản tiền gốc là khoản thực tế bị đơn chưa trả; các khoản tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu phù hợp với phương thức tính lãi, mức lãi suất các đương

sự đã thỏa thuận, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất, đã được thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/4/2023 nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3. Về chi phí thông báo cho người tham gia tố tụng, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần M.

2. Buộc chị Đàm Thị Hồng N phải trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (23/5/2025) là 327.301.184 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm linh một nghìn, một trăm tám mươi bốn đồng), trong đó:

- Khoản tiền gốc là: 193.918.965 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu, chín trăm mười tám nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng);

- Khoản tiền lãi trên nợ gốc trong hạn là: 12.277.332 đồng (Mười hai triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng);

- Khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là: 118.891.604 đồng (Một trăm mười tám triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm linh bốn đồng).

- Khoản tiền lãi trên số tiền lãi trong hạn chậm trả là: 2.213.283 đồng (Hai triệu, hai trăm mười ba nghìn, hai trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đàm Thị Hồng N phải chịu 16.365.000 đồng (Mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.347.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000508 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung